

Bản án số: 146/2021/HS-ST

Ngày: 26-4-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Công Huân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Giáo

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hiền – Kiểm sát viên

Trong các ngày 23 và 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 719/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1618/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị M T; Sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1993, tại: Thành phố Hồ Chí M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 369/32 đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Bạch L (đã chết) và bà Đoàn Thị Nơ; Chồng, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2. Nguyễn Thị Ph; Sinh ngày: 13 tháng 4 năm 1965, tại: Thành phố Hồ Chí M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 193/3 đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: Kế toán trưởng; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn O (chết) và bà Phạm Thị H; Chồng, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kỳ Hòa; Địa chỉ: 238 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí M; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M, chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Quốc B, sinh năm 1977; Địa chỉ: 401B, đường H, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí M – Có mặt.

2. Ông Nguyễn Khoa H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: 85/23 đường P, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí M – Có mặt.

3. Ông Lâm Trung Hi, sinh năm: 1982; Địa chỉ: 233/1 đường V, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí M – Có mặt.

4. Ông Đỗ Văn B, sinh năm: 1965; Địa chỉ: 2.3 lô B4, Chung cư 319 đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí M – Có mặt.

5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: Địa chỉ: 33/10 đường Nguyễn T, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

*Người bào chữa:*

1. Bà Trần Thị Hồng Việt là Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Thị Hồng Việt và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí M, bào chữa cho bị cáo Võ Thị M T – Có mặt.

2. Ông Trương Xuân Tám và ông Nguyễn Hồng Lĩnh là các Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Hãng Luật Tường Trương Xuân Tám, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ph – Có mặt.

*Người B vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người liên quan:*

Ông Trương Vĩnh Thủy là Luật sư của Văn phòng luật sư Thanh Phương thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí M, B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Kỳ Hòa – Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Du lịch – Thương mại Kỳ Hòa (sau đây gọi tắt là Công ty Kỳ Hòa) thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300516370 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí M cấp đăng ký lần đầu ngày 04/01/2005 và thay đổi lần 6 ngày 26/02/2013 có vốn điều lệ 160 tỷ đồng, do Văn phòng Thành ủy TP. Hồ Chí M làm chủ sở hữu. Trụ sở tại 238 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí M. Công ty Kỳ Hòa do ông Nguyễn Văn M làm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật, Nguyễn Thị Ph làm Kế toán trưởng, Võ Thị M T làm kế toán theo dõi doanh thu, công nợ.

Khách sạn Kỳ Hòa tại Thành phố Hồ Chí M (sau đây gọi tắt là Khách sạn Kỳ Hòa) là một trong các đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty Kỳ Hòa và hạch toán phụ thuộc, có các bộ phận kinh doanh chính gồm: Bộ phận kinh doanh lưu trú và Bộ phận ẩm thực (gồm Nhà hàng Hoa Hồng; Nhà hàng Đông Hồ; Nhà hàng Cafe Rose,... ); trong đó, Nhà hàng Hoa Hồng kinh doanh dịch vụ ẩm thực, đặt tiệc liên hoan, hội nghị.

Trong giai đoạn từ ngày 15/12/2017 đến hết tháng 12/2018, Khách sạn Kỳ Hòa do ông Lâm Trung Hi làm Phó Giám đốc phụ trách chung, ông Nguyễn Khoa H làm Phó Giám đốc phụ trách Bộ phận ẩm thực (từ tháng 04/2017 đến hết tháng 10/2018), ông Đỗ Văn B làm Quản lý Nhà hàng Hoa

Hồng. Tăng Cẩm Nhung làm Nhân viên thu ngân của Nhà hàng Hoa Hồng. Từ tháng 01/2019, đến nay ông Đặng Công Chính làm Giám đốc Khách sạn Kỳ Hòa.

Theo các văn bản như: Quy trình quản lý và xử lý nợ số 28 ngày 20/5/2014; Thông báo số 31 ngày 22/6/2015; Quy chế quản lý và xử lý nợ ban hành theo quyết định số 08 ngày 01/07/2017 do Tổng Giám đốc Công ty Kỳ Hòa ban hành quy định về việc quản lý, xử lý nợ phải thu như sau:

- Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp kinh doanh:

+ Đối với khách lẻ thì phải thu tiền 100% sau khi giao dịch kết thúc; đối với khách Công ty thì phải thanh toán trước từ 50% đến 80% trị giá hợp đồng và phải trả trước ngày dịch vụ phát sinh thực tế, phần còn lại sẽ được thanh toán sau, nhưng phải quy định cụ thể thời gian và các điều khoản khác có liên quan.

+ Mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ và phải thường xuyên phân loại các khoản nợ: nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn thanh toán, nợ quá hạn thanh toán.

+ Có trách nhiệm đôn đốc thu hồi đối với khoản nợ phải thu của các cá nhân, công ty, ban ngành đoàn thể.

+ Phụ trách các Đơn vị có trách nhiệm kiểm tra nhắc nhở các nhân viên thu ngân thực hiện đúng quy định và tổ chức quản lý để đảm bảo an toàn lượng tiền thu được cho đến khi nộp về phòng kế toán.

- Trách nhiệm của Bộ phận kế toán Công ty Kỳ Hòa:

+ Kế toán theo dõi công nợ mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ, thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi).

+ Kế toán công nợ có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở phụ trách các đơn vị trực tiếp kinh doanh thu hồi nợ đối với các khoản nợ phải thu của các cá nhân, các công ty, ban ngành đoàn thể.

+ Kế toán công nợ có trách nhiệm đôn đốc thu hồi nợ đối với khoản nợ phải thu của Văn phòng Thành ủy.

+ Định kỳ hàng quý, năm đối chiếu xác nhận công nợ.

+ Định kỳ 6 tháng, kết thúc năm tài chính, cùng với việc lập và nộp biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, kế toán công nợ có trách nhiệm báo cáo kịp thời về tình hình quản lý và thu hồi nợ, các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được, tình hình xử lý nợ tồn đọng về công ty.

+ Kế toán trưởng có trách nhiệm báo cáo kịp thời tình hình nợ của công ty để Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được.

Thực tế quá trình quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Khách

sạn Kỳ Hòa thì việc báo cáo, theo dõi doanh thu và công nợ phải thu tại Nhà hàng Hoa Hồng được thực hiện như sau:

- Hàng ngày Tăng Cẩm Nhung thu tiền của khách hàng đặt tiệc tại nhà hàng Hoa Hồng, cuối ngày phải trực tiếp nộp tiền cho bà Nguyễn Thị Thanh Thúy là Thủ quỹ của Công ty Kỳ Hòa, đồng thời gửi báo cáo bán hàng, các chứng từ phát sinh cho Võ Thị M T – Kế toán theo dõi doanh thu, công nợ. Nếu có khách hàng nợ, Nhung sẽ thông báo cho T biết để hạch toán, theo dõi. T có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở phụ trách các đơn vị trực tiếp kinh doanh thu hồi nợ và định kỳ 06 tháng, 01 năm phải lập các biên bản đối cHi xác nhận công nợ với khách hàng.

- Hàng tháng T có trách nhiệm báo cáo tình hình công nợ của các bộ phận kinh doanh trực thuộc Công ty Kỳ Hòa (trong đó có Nhà hàng Hoa Hồng) cho Nguyễn Thị Ph Kế toán trưởng biết, để Ph báo cáo trong cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty Kỳ Hòa (gồm Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các phòng, ban và phụ trách các bộ phận kinh doanh), nếu có công nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được (nợ quá hạn trên 06 tháng) thì phụ trách các bộ phận kinh doanh có trách nhiệm đôn đốc, thu hồi nợ.

Kết quả xác M tại Công ty Kỳ Hòa thể hiện:

Từ tháng 11/2017 đến tháng 01/2019, Tăng Cẩm Nhung đã lấy tiền bán hàng (đặt tiệc) từ các khách hàng tại Nhà hàng Hoa Hồng không nộp về quỹ Công ty Kỳ Hòa, mà để sử dụng chi tiêu trả nợ cá nhân. Để không bị phát hiện, Nhung đã báo cáo với Võ Thị M T là khách hàng đang còn nợ, nhưng T không báo cáo đầy đủ, chi tiết về công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng cho Nguyễn Thị Ph, mà từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018, bà T chỉ lập Bảng kê thể hiện số tổng công nợ phải thu của từng bộ phận kinh doanh (trong đó có Nhà hàng Hoa Hồng), không nêu chi tiết của từng khách hàng nợ. Từ tháng 09/2018 đến tháng 12/2018, T bổ sung thêm Bảng kê chi tiết tên từng khách hàng nợ và số tiền nợ, nhưng không có các thông tin về ngày tháng phát sinh nợ, nơi phát sinh nợ, phân loại nợ. Đồng thời trong năm 2018, T không thực hiện đối cHi xác nhận công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng theo định kỳ quy định.

Ngày 10/01/2019, sau khi được T báo cáo và qua làm việc với Tăng Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Ph biết được sự việc Nhung đã lấy khoảng hơn 03 tỷ đồng của Nhà hàng Hoa Hồng, nhưng Ph không báo cáo cho lãnh đạo Công ty Kỳ Hòa, vì được Nhung cam kết sẽ nộp lại tiền cho công ty. Đến ngày 27/2/2019, do thấy Nhung không hoàn trả lại tiền, Ph mới báo cáo cho Tổng Giám đốc Công ty Kỳ Hòa biết.

Sau đó, Kế toán Công ty Kỳ Hòa và Tăng Cẩm Nhung cùng tiến hành kiểm tra, đối cHi sổ sách kê toán và xác định: Từ ngày 30/11/2017 đến ngày 04/02/2019, Tăng Cẩm Nhung đã thu tiền bán hàng (đặt tiệc) của 64 khách hàng với tổng số tiền là 3.626.460.500 đồng để sử dụng, chi tiêu cá nhân.

Sau khi sự việc bị phát hiện, từ ngày 26/3/2019 đến ngày 29/7/2019,

Tăng Cẩm Nhung đã nộp lại tổng cộng 1.506.050.000 đồng cho Công ty Kỳ Hòa, còn lại 2.120.410.500 đồng Nhung không còn khả năng hoàn trả.

Ngày 17/6/2020, Công ty Kỳ Hòa có văn bản số 62/CV-CTKH báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra về việc các cá nhân liên quan đến vụ việc đã tự nguyện đóng góp và nộp hết số tiền 2.120.410.500 đồng cho Công ty Kỳ Hòa để khắc phục hậu quả.

Kết quả xác M đối với 64 khách hàng trong danh sách đang nợ nêu trên như sau: 52 khách hàng xác nhận không có nợ tiền đặt tiệc tại Nhà hàng Hoa Hồng, trong đó có 03 khách hàng thanh toán bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của Tăng Cẩm Nhung số 0071001150934 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Tây Sài Gòn, với tổng số tiền là 85.989.500 đồng (kết quả xác M tại Ngân hàng Vietcombank Tây Sài Gòn được biết Tăng Cẩm Nhung đã rút toàn bộ số tiền 85.989.500 đồng nêu trên để sử dụng); 05 khách hàng xác nhận có đặt tiệc tại Nhà hàng Hoa Hồng với tổng số tiền 71.338.000 đồng, thanh toán bằng tiền mặt và Nhung là người ký nhận đủ tiền, (các khách hàng còn lại không có chứng từ thanh toán để cung cấp); 08 khách hàng chưa có văn bản trả lời; 03 khách hàng là cá nhân, câu lạc bộ không có địa chỉ cụ thể và 01 khách hàng đã giải thể (Tổng cục An Ninh - Bộ Công an) nên không có căn cứ để xác M.

Lời khai ban đầu của Tăng Cẩm Nhung: Do trước đây, Nhung vay tiền của “tín dụng đen” để góp vốn làm ăn với bạn bị thua lỗ, lừa gạt mất hết tiền, nên Nhung đã nhiều lần lấy tiền bán hàng của Nhà hàng Hoa Hồng trả nợ cho “tín dụng đen” và chi tiêu cá nhân, nhưng không nhớ đã trả nợ cho những ai. Nhung xác nhận đã lấy tổng cộng 3.626.460.500 đồng từ 64 khách hàng đặt tiệc tại Nhà hàng Hoa Hồng. Đến nay Nhung không còn khả năng hoàn trả số tiền 2.120.410.500 đồng cho Công ty Kỳ Hòa.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí M, Võ Thị M T khai nhận: khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2018, T thấy có một số khoản nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng đã quá hạn 06 tháng, T hỏi Tăng Cẩm Nhung và được Nhung cho biết các khách hàng đang nợ là khách quen, Nhung sẽ trực tiếp thu nợ để không bị mất khách, ảnh hưởng đến doanh thu của công ty và Nhung nhờ T đừng báo cáo lên lãnh đạo cấp trên. Do tin tưởng Nhung, nên T không báo cáo với Ph và không thực hiện việc đối cHi xác nhận công nợ và không thông báo cho phụ trách Nhà hàng Hoa Hồng để thực hiện xác nhận và thu hồi nợ.

Đến tháng 01/2019, do các khoản nợ tại Nhà hàng Hoa Hồng bị quá hạn nhiều thì T yêu cầu Nhung báo cáo, lúc này Nhung mới nói thật với T việc Nhung đã lấy tiền của khách hàng sử dụng. Sau đó, T đã báo cáo việc Nhung lấy tiền cho Nguyễn Thị Ph. T khai khoảng tháng 6/2018, T có báo cáo miệng với Ph xin ý kiến về việc đối cHi công nợ, nhưng Ph chỉ đạo để cuối năm 2018 mới đối cHi (hiện Ph khai không có việc T xin ý kiến Ph đối cHi công nợ như T khai).

Nguyễn Thị Ph khai nhận: Do T không báo cáo thực trạng công nợ phải

thu của Nhà hàng Hoa Hồng nên Ph không biết. Đến ngày 10/01/2019, T mới báo cáo với Ph. Sau khi làm việc, Nhung thừa nhận đã lấy tiền của công ty sử dụng, nhưng Ph không báo cáo ngay với lãnh đạo Công ty Kỳ Hòa, mà yêu cầu Nhung hoàn trả tiền cho Công ty. Đến ngày 27/2/2019, thấy Nhung không nộp lại tiền cho Công ty Kỳ Hòa, nên Ph đã báo cáo với Tổng Giám đốc Công ty Kỳ Hòa.

Đối với ông Lâm Trung Hi là Phó Giám đốc phụ trách Khách sạn Kỳ Hòa và ông Nguyễn Khoa H là Phó Giám đốc phụ trách khối ẩm thực của Khách sạn Kỳ Hòa khai: Do Khách sạn Kỳ Hòa là đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty Kỳ Hòa và hạch toán phụ thuộc, nên không có bộ phận kế toán riêng, mà các Nhân viên thu ngân từng bộ phận kinh doanh sẽ chịu trách nhiệm báo cáo doanh thu, công nợ cho Kế toán của Công ty Kỳ Hòa để theo dõi, hạch toán. Hàng tháng, Công ty Kỳ Hòa tổ chức giao ban gồm các phòng ban, các bộ phận kinh doanh và chi nhánh, nếu bộ phận kế toán của công ty thông báo bộ phận kinh doanh có công nợ quá hạn 06 tháng thì phụ trách sẽ thực hiện đơn đốc, thu hồi nợ. Tuy nhiên, trong các cuộc họp giao ban tháng của năm 2018, kế toán không thông báo Nhà hàng Hoa Hồng có công nợ phải thu quá hạn, nên ông Hi, ông H không biết thực trạng công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng.

Đối với ông Đỗ Văn B là Quản lý Nhà hàng Hoa Hồng khai: Công việc quản lý do ông B phụ trách là thực hiện điều phối nhân viên, phân công ca trực để phục vụ khách đặt tiệc tại Nhà hàng Hoa Hồng. Tăng Cẩm Nhung là người chịu trách nhiệm thu tiền của khách hàng; trực tiếp báo cáo, nộp tiền và chứng từ phát sinh cho Phòng kế toán của Công ty Kỳ Hòa, nên ông B không biết cụ thể về doanh thu và công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng.

Tại bản Cáo trạng số 525/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M đã truy tố các bị cáo Võ Thị M T, Nguyễn Thị Ph về tội: “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, theo điểm c khoản 3 Điều 360 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

\* Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí M giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 360; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị M T từ 03 đến 04 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph từ 03 đến 04 năm tù, về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong toàn bộ thiệt hại.

- Các bị cáo Võ Thị M T và Nguyễn Thị Ph thừa nhận nội dung bản cáo

trạng đã nêu là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo, ngoài ra các bị cáo còn khai nhận như sau:

+ Bị cáo T: Bị cáo được tuyển dụng vào làm việc với vị trí kế toán tại Công ty Kỳ Hòa được khoảng 04 năm. Trong thời gian từ cuối năm 2017 đến khoảng tháng 02 năm 2019 bị cáo được giao nhiệm vụ làm kế toán theo dõi công nợ của các đơn vị thành viên thuộc Công ty Kỳ Hòa, trong đó có Nhà hàng Hoa Hồng – Khách sạn Kỳ Hòa. Trong công việc bị cáo luôn cố gắng hoàn thành công việc được giao, nhiều năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”. Tuy nhiên do tuổi đời còn trẻ, mới ra trường kinh nghiệm công tác chưa nhiều, nên dễ xảy ra tHì sót dẫn đến Tăng Cầm Nhung lợi dụng chiếm đoạt số tiền hơn 3,6 tỉ đồng của Công ty.

Thi sót của bị cáo là tin tưởng Tăng Cầm Nhung, nên chưa nắm được đầy đủ tình hình công nợ của Nhà hàng Hoa Hồng dẫn đến việc thống kê báo cáo hình công nợ của Nhà hàng Hoa Hồng cho kế toán trưởng chưa rõ ràng đầy đủ. Bị cáo không cố tình làm sai quy định, cũng không được hưởng lợi lộc gì, hoàn toàn không biết Tăng Cầm Nhung chiếm đoạt tiền của Nhà hàng Hoa Hồng. Sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tự nguyện đóng góp cùng bị cáo Ph và được sự hỗ trợ của các đồng nghiệp trong công ty, đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại của Công ty Kỳ Hòa và được Công ty đề nghị xem xét miễn truy cứu trách nhiệm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo Ph: Bị cáo là kế toán trưởng của Công ty Kỳ Hòa trong đó bao gồm nhiều đơn vị thành viên. Nhà hàng Hoa Hồng trong Khách sạn Kỳ Hòa là một trong các đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty Kỳ Hòa. Do kế toán công nợ là Võ Thị M T không thực hiện đối chiếu và không báo cáo đầy đủ thực trạng công nợ đến hạn phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng cho bị cáo biết, mặt khác bị cáo cũng quá tin tưởng vào cấp dưới, không nghĩ rằng Tăng Cầm Nhung dám lấy tiền của Nhà hàng, nên không kịp thời kiểm tra đơn đốc chỉ đạo cũng như báo cáo lãnh đạo Công ty để có biện pháp thu hồi nợ.

Bị cáo có quá trình công tác lâu năm ở Công ty Kỳ Hòa, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt được nhiều thành tích trong công tác được các cấp khen thưởng, trong đó có Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, nhiều năm được Bằng khen, Giấy khen của Văn phòng thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố và nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. Việc để cho Tăng Cầm Nhung chiếm đoạt tiền của Công ty bị cáo hoàn toàn bất ngờ, bị cáo không hề có động cơ vụ lợi. Bị cáo cùng bị cáo T và được đồng nghiệp trong Công ty tự nguyện giúp đỡ, đã khắc phục xong toàn bộ thiệt hại của Công ty Kỳ Hòa, được Công ty đề nghị xem xét miễn truy cứu trách nhiệm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Trần Thị Hồng Việt trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo T:

Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội hoàn toàn vô ý, không có động cơ mục đích vụ lợi. Sai phạm của bị cáo xuất phát từ lỗ hổng trong công tác quản

lý của Nhà hàng Hoa Hồng và Công ty Kỳ Hòa. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã chủ động khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án. Sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại mặc dù không phải trách nhiệm của bị cáo. Có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm. Mức án Đại diện Viện kiểm sát đề xuất là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Đồng thời vận dụng điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03 ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, miễn hình phạt cho bị cáo. Nếu không đủ điều kiện miễn hình phạt thì cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

- Các Luật sư Trương Xuân Tám và Nguyễn Hồng Lĩnh trình bày lời bào chữa cho bị cáo Ph:

Xuất phát từ bất cập trong công tác quản lý kinh tế của Công ty Kỳ Hòa, đã tạo ra kẽ hở cho Tăng Cẩm Nhung chiếm đoạt tiền của Công ty. Bị cáo Ph không thể biết được hết việc làm gian dối của cấp dưới, cũng không có hưởng lợi. Sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục xong hậu quả cho Công ty Kỳ Hòa. Quá trình thực hiện nhiệm vụ bị cáo Ph có nhiều đóng góp cho Công ty Kỳ Hòa, đạt nhiều thành tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen của Chính phủ, Văn phòng thành ủy và của Chủ tịch UBND Thành phố cùng với nhiều danh hiệu Chiến sĩ thi đua. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hoàn toàn vô ý, không có động cơ mục đích vụ lợi, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là quá mức cần thiết.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, trong quá trình giải quyết vụ án. Được bị hại là Công ty Kỳ Hòa đề nghị miễn hình phạt. Có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chủ động khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Có cha Nguyễn Văn On là người có công với nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, t, v, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đồng thời áp dụng Nghị quyết số 03 ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, miễn hình phạt cho bị cáo, hoặc cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Kỳ Hòa trình bày quan điểm như sau:

Các bị cáo trước khi bị truy tố, đều là những người nhiều năm liền luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo cùng với sự giúp đỡ của đồng nghiệp trong Công ty đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho Công ty Kỳ Hòa. Công ty Kỳ Hòa không còn bất cứ thiệt hại nào nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt cho hai bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận đối đáp với các Luật sư: Về



tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, các luật sư không ai có ý kiến gì để tranh luận. Đối với các tình tiết giảm nhẹ, ngoài những tình tiết đại diện Viện kiểm sát đã đề cập, các Luật sư còn đưa ra một số tình tiết giảm nhẹ khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thị Ph là kế toán trưởng và Võ Thị M T là kế toán theo dõi doanh thu công nợ của Công ty Kỳ Hòa, cũng đồng thời là của Nhà hàng Hoa Hồng-Khách sạn Kỳ Hòa. Tăng Cẩm Nhung làm Nhân viên thu ngân của Nhà hàng Hoa Hồng. Theo Quy trình quản lý và xử lý nợ số 28 ngày 20/5/2014; Thông báo số 31 ngày 22/6/2015; Quy chế quản lý và xử lý nợ ban hành theo quyết định số 08 ngày 01/07/2017 ; Bảng mô tả công việc của chức danh Kế toán công nợ, Kế toán trưởng, do Tổng Giám đốc Công ty Kỳ Hòa ban hành quy định về việc quản lý, xử lý nợ thì:

Kế toán theo dõi công nợ mở sổ theo dõi các khoản nợ, đơn đốc, nhắc công tác thu hồi nợ đối với các khoản nợ phải thu và định kỳ 06 tháng, 01 năm phải lập các biên bản đối chiếu xác nhận công nợ. Hàng tháng có trách nhiệm báo cáo tình hình công nợ của các bộ phận kinh doanh trực thuộc Công ty Kỳ Hòa (trong đó có Nhà hàng Hoa Hồng) cho Kế toán trưởng biết, để báo cáo trong cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty Kỳ Hòa.

Do tin tưởng Tăng Cẩm Nhung nên Võ Thị M T đã không báo cáo chi tiết, chính xác tình trạng công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng cho kế toán trưởng, chưa kịp thời kiểm tra đơn đốc, nhắc nhở thu hồi nợ. Trong năm 2018, T không thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng định kỳ theo quy định.

Nguyễn Thị Ph là Kế toán trưởng của Công ty Kỳ Hòa có nhiệm vụ kiểm tra, theo dõi các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tình hình tài chính, công

nợ của Công ty, trong đó có Nhà hàng Hoa Hồng. Nhưng đã thực hiện không đúng nhiệm vụ của kế toán trưởng, không kịp thời kiểm tra đơn đốc kế toán công nợ thực hiện việc đối cHi công nợ theo định kỳ để kịp thời báo cáo tình hình tài chính, kế toán của các bộ phận kinh doanh thuộc Công ty Kỳ Hòa cho lãnh đạo cấp trên biết, xử lý. Trong năm 2018, mặc dù T không thực hiện đối cHi xác nhận công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng định kỳ theo quy định, nhưng Ph không kịp thời đơn đốc chấn chỉnh.

Do sự thiếu trách nhiệm của Võ Thị M T và Nguyễn Thị Ph như nêu trên, nên không kịp thời phát hiện ra sai phạm, đã để cho Tăng Cẩm Nhung lợi dụng chiếm đoạt số tiền 3.626.460.500 đồng của Công ty Kỳ Hòa trong thời gian từ ngày 30/11/2017 đến ngày 04/02/2019.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Võ Thị M T và Nguyễn Thị Ph phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của đơn vị, tổ chức kinh tế, dẫn đến thiệt hại về tài sản. Các bị cáo là những người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực công tác do mình phụ trách, nhưng đã thiếu trách nhiệm, thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao, để xảy ra thất thoát của Công ty Kỳ Hòa số tiền 3.626.460.500 đồng.

Đây là vụ án có nhiều người thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thuộc trường hợp đồng phạm. Xem xét vai trò tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo T có nhiệm vụ là kế toán công nợ, trực tiếp theo dõi tình hình thu tiền bán hàng của Nhà hàng Hoa Hồng, nhưng không theo dõi kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm. Bị cáo Ph với chức vụ kế toán trưởng của Công ty có nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về công tác của bộ phận kế toán nhưng không nắm được tình hình công nợ của Nhà hàng Hoa Hồng để kịp thời báo cáo lãnh đạo xử lý, vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm B công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo:

Về ý kiến của các Luật sư, đề nghị xem xét áp dụng điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03 ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, miễn hình phạt cho cả hai bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo T, Ph có vai trò ngang nhau trong vụ án dẫn đến thiệt hại về tài sản là số tiền lên tới 3.626.460.500 đồng, nên không có đủ căn cứ áp dụng điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03 ngày 30/12/2020 để miễn hình phạt cho các bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo là những người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Sau khi vụ án

xảy ra các bị cáo đều đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xong, được Công ty Kỳ Hòa đề nghị xem xét miễn hình phạt; Bị cáo T hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Ph có cha là người có công với nước. Nên chấp nhận áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và các Luật sư bào chữa của hai bị cáo

Đối với đề nghị của các luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có đủ cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra cũng xem xét các bị cáo là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Ph có thời gian công tác lâu năm, có nhiều đóng góp cho Công ty Kỳ Hòa, đạt được nhiều thành tích trong công tác. Bị cáo T cũng nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ. Sau khi vụ án xảy ra mặc dù cả hai bị cáo không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội, nhưng đã tự nguyện và cùng với sự tự nguyện hỗ trợ của đồng nghiệp trong Công ty, bồi thường thiệt hại khắc phục xong toàn bộ hậu quả cho Công ty Kỳ Hòa. Nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có cơ sở.

Xét các bị cáo Võ Thị M T, Nguyễn Thị Ph có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư ngụ rõ ràng ổn định, vì vậy không cần cách ly ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với ông Lâm Trung Hi là Phó Giám đốc phụ trách Khách sạn Kỳ Hòa và ông Nguyễn Khoa H là Phó Giám đốc phụ trách khối ẩm thực của Khách sạn Kỳ Hòa khai: Do Khách sạn Kỳ Hòa là đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty Kỳ Hòa và hạch toán phụ thuộc, nên không có bộ phận kế toán riêng, mà các Nhân viên thu ngân từng bộ phận kinh doanh sẽ chịu trách nhiệm báo cáo doanh thu, công nợ cho Kế toán của Công ty Kỳ Hòa đề theo dõi, hạch toán. Hàng tháng, Công ty Kỳ Hòa tổ chức giao ban gồm các phòng ban, các bộ phận kinh doanh và chi nhánh, nếu bộ phận kế toán của công ty thông báo bộ phận kinh doanh có công nợ quá hạn 06 tháng thì phụ trách sẽ thực hiện đơn đốc, thu hồi nợ. Tuy nhiên, trong các cuộc họp giao ban tháng của năm 2018, kế toán không thông báo Nhà hàng Hoa Hồng có công nợ phải thu quá hạn, nên ông Hi, ông H không biết thực trạng công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng.

Đối với ông Đỗ Văn B là Quản lý Nhà hàng Hoa Hồng khai: Công việc quản lý do ông B phụ trách là thực hiện điều phối nhân viên, phân công ca trực để phục vụ khách đặt tiệc tại Nhà hàng Hoa Hồng. Tăng Cẩm Nhung là người chịu trách nhiệm thu tiền của khách hàng; trực tiếp báo cáo, nộp tiền và chứng từ phát sinh cho Phòng kế toán của Công ty Kỳ Hòa, nên ông B không biết cụ thể về doanh thu và công nợ phải thu của Nhà hàng Hoa Hồng.

Đối với bị can Tăng Cẩm Nhung, hiện nay đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an TP. Hồ Chí M đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra bị can, Quyết định truy nã đối với Tăng Cẩm Nhung về tội “Tham ô tài sản”.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị thiệt hại trong vụ án là số tiền 3.626.460.500 đồng, trong đó Tăng Cẩm Nhung đã nộp lại được 1.506.050.000 đồng cho Công ty Kỳ Hòa. Số tiền còn lại 2.120.410.500 đồng, các bị cáo T, Ph cùng với sự tự nguyện giúp đỡ của đồng nghiệp trong Công ty, đã bồi thường khắc phục xong cho Công Ty Kỳ Hòa. Công ty Kỳ Hòa không còn yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 3 Điều 360; điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị M T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí M giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 3 Điều 360; điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng". Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ph cho Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí M giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Võ Thị M T, Nguyễn Thị Ph, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo Võ Thị M T, Nguyễn Thị Ph)

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Người liên quan; (5)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (4)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (32) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Huân**